

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Ngọc C và chị Nguyễn Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2021 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Anh Trần Ngọc C - SN 1978

Chị Nguyễn Thị N - SN 1986

Cùng trú tại: V, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án gồm: Bản tự trình bày của anh C, chị N và cháu K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải cụ được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2021 như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc C và chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung: cháu Trần Ngọc Tuấn K - SN 20/3/2010 và cháu Trần Gia B - SN 26/02/2015. Anh chị thỏa thuận giao 02 cháu

cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng/01 cháu (02 cháu là 5.000.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2022 cho đến khi các cháu thành niên.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TPTH;
- Thi hành án DS TPTH
- UBND P.Đ;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thủy